

CÔNG TY TNHH
FES (VIỆT NAM)

Số: FESV/2025/28

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 09 năm 2025

THÔNG BÁO

(V/v: Thông báo điều chỉnh nội dung tiêu chuẩn cơ sở bản tự công bố sản phẩm sau công bố)

Kính gửi: Sở An Toàn Thực Phẩm Thành Phố Hồ Chí Minh

Công ty TNHH FES (VIỆT NAM), có mã số thuế 3700605006, địa chỉ trụ sở chính tại Số 11, đường số 8, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, Phường Bình Hòa, Thành Phố Hồ Chí Minh (“**Công Ty**”) trân trọng gửi lời cảm ơn sự hỗ trợ của Quý cơ quan đối với công ty trong thời gian qua.

Công Ty là doanh nghiệp đã thực hiện thủ tục tự công bố các sản phẩm như sau:

Stt	Tên sản phẩm	Số tự công bố	Ngày công bố
1	Hillway Trà sữa trân châu	15/FES(VN)/2025	06/08/2025

Căn cứ khoản 4 Điều 5 Nghị định 15/2018/NĐ-CP, bằng công văn này, Công Ty xin thông báo đến Quý cơ quan về việc điều chỉnh bản tự công bố sản phẩm như sau:

Thông tin chưa điều chỉnh Tiêu chuẩn cơ sở số 15/FES(VN)/2025/TCCS				Thông tin đã điều chỉnh Tiêu chuẩn cơ sở số 15/FES(VN)/2025/TCCS			
Các chỉ tiêu vi sinh vật đối với gói trân châu: Có chỉ tiêu Salmonella spp.				Các chỉ tiêu vi sinh vật đối với gói trân châu: Không có chỉ tiêu Salmonella spp.			
STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	10 ⁴	1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	10 ⁴
2	Tổng số Coliforms	cfu/g	10	2	Tổng số Coliforms	cfu/g	10
3	Escherichia coli	cfu/g	Không phát hiện	3	Escherichia coli	cfu/g	Không phát hiện
		Hoặc MPN/g	3			Hoặc MPN/g	3
4	Staphylococcus aureus	cfu/g	10	4	Staphylococcus aureus	cfu/g	10
5	Bacillus cereus	cfu/g	10	5	Bacillus cereus	cfu/g	10
6	Clostridium perfringens	cfu/g	10	6	Clostridium perfringens	cfu/g	10
7	Salmonella spp.	cfu/25g	Không phát hiện	7	Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/g	10 ²
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/g	10 ²				

Công ty xin gửi kèm cùng thông báo này là tiêu chuẩn cơ sở số 15/FES(VN)/2025/TCCS của sản phẩm đã điều chỉnh nội dung nêu trên.

Công ty cam kết chất lượng sản phẩm và các thông tin: Tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo giữ nguyên không thay đổi với thông tin đã công bố của sản phẩm.



Trân trọng cảm ơn Quý cơ quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPCT

CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)



SONI RAGHAV RAMAN

Tổng giám đốc



CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)	TIÊU CHUẨN CƠ SỞ	Số: 15/FES(VN)/2025/TCCS
	HILLWAY TRÀ SỮA TRÂN CHÂU	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/ hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Phạm vi:

Các chỉ tiêu và mức công bố áp dụng cho sản phẩm Hillway Trà sữa trân châu.

2. Các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm:

2.1. Đối với gói trà sữa:

2.1.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	10^4
2	Tổng số Coliforms	cfu/g	10
3	Escherichia coli	cfu/g	Không phát hiện
		Hoặc MPN/g	3
4	Staphylococcus aureus	cfu/g	10
5	Bacillus cereus	cfu/g	10
6	Clostridium perfringens	cfu/g	10
7	Salmonella spp.	cfu/25g	Không phát hiện
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/g	10^2

2.1.2. Các chỉ tiêu kim loại nặng:

Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế (Mục 1.9; 2.21; 3.27; 4.6).

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Arsen (As)	mg/kg	1
2	Hàm lượng Cadmi (Cd)	mg/kg	1
3	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	2
4	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

2.1.3. Chỉ tiêu độc tố vi nấm:

Theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế (Mục 1.8).

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin M1	µg/kg	0,5

2.2. Đối với gói trà châu:

2.2.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	10 ⁴
2	Tổng số Coliforms	cfu/g	10
3	Escherichia coli	cfu/g	Không phát hiện
		Hoặc MPN/g	3
4	Staphylococcus aureus	cfu/g	10
5	Bacillus cereus	cfu/g	10
6	Clostridium perfringens	cfu/g	10
7	Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/g	10 ²

2.2.2. Các chỉ tiêu kim loại nặng:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	1

2.2.3. Chỉ tiêu Bis (2-ethylhexyl) phthalate (DEHP):

Theo Quy định tạm thời về mức giới hạn nhiễm chéo Bis (2-ethylhexyl) phthalate (DEHP) trong thực phẩm, ban hành kèm theo Quyết định số 2204/QĐ-BYT ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Bộ Y tế.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Bis (2-ethylhexyl) phthalate (DEHP)	mg/kg	1,5

3. Danh mục phụ gia thực phẩm:

Theo Văn bản Số 08/VBHN-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y tế. Bao gồm Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế và Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y tế.

- Đối với gói trà sữa: Nhóm sản phẩm 14.1.5.
- Đối với gói trân châu: Nhóm sản phẩm 06.5.

4. Các chỉ tiêu về dinh dưỡng:

Các chỉ tiêu thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng theo Thông tư 29/2023/TT-BYT Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính (*)	Mức công bố
1	Năng lượng (Tính theo Carbohydrat không bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/70 g	$\geq 154,78$
2	Hàm lượng Chất đạm	g/70 g	$\geq 0,5$
3	Hàm lượng Carbohydrat (Không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/70 g	$\geq 25,99$
4	Hàm lượng Đường tổng số	g/70 g	$\geq 23,50$
5	Hàm lượng Chất béo	g/70 g	$\geq 5,17$
6	Hàm lượng Natri	mg/70 g	$\geq 88,04$

(*) Đơn vị tính: Kích cỡ của một khẩu phần ăn 70 g = 1 gói trà sữa (40 g) + 1 gói trân châu (30 g).

